TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:121/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mẫn,** sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ X, ấp X, xã X, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Hải**, sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ A, khóm A, phường A, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 62, 81, 82, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mẫn với anh Hải.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung: T G Thịnh, sinh ngày 02/5/2013.

Anh Hải được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung: T G Thịnh, anh Hải không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên chị Mẫn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Mẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Công nhận tài sản chung gồm có: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40, diện tích 172,2m^2, loại đất ở đô thị. Đất tọa lạc tại khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, do anh Hải đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Về tài sản trên đất: Chị Mẫn, anh Hải không yêu cầu giải quyết.

+ Về giá đất: Chị Mẫn, anh Hải thống nhất với chứng thư thẩm định giá của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long, giá đất thị trường là 4.166.000đồng/1m^2 x 172,2m^2 = 717.385.200đồng (bảy trăm mười bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn, hai trăm đồng).

Anh Hải đồng ý giao lại chị Mẫn ½ giá trị tài sản bằng số tiền: 358.692.600đồng - 70.602.000đồng (tiền nộp thuế chuyển lên đất ở) = 288.090.600đồng. Anh Hải có trách nhiệm giao lại chị Mẫn số tiền 288.090.600đồng.

Anh Hải được toàn quyền sử dụng phần đất thửa số 47, tờ bản đồ số 40, diện tích đo đạc là 139,9m^2, loại đất ở đô thị. Đất tọa lạc tại khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và căn nhà trên đất. *(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất)*

- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết.

- Về chi phí đo đạc và định giá tài sản:

Chi phí đo đạc và định giá số tiền là: 4.760.000đồng, chị Mẫn đã nộp đủ. Chị Mẫn, anh Hải mỗi người chịu số tiền 2.380.000đồng, anh Hải có trách nhiệm giao lại chị Mẫn số tiền 2.380.000đồng. Chi phí cung cấp chứng thư định giá đất số tiền: 20.677.000đồng, chị Mẫn đã nộp đủ. Chị Mẫn, anh Hải mỗi người chịu số tiền 10.338.500đồng. Anh Hải có trách nhiệm giao lại chị Mẫn số tiền 10.338.500đồng.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Mẫn phải chịu số tiền án phí về việc ly hôn 150.000đồng. Ngoài ra còn phải chịu số tiền án phí dân sự: 7.202.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 2.927.000đồng, theo Biên lai thu số 0012594, ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị Mẫn còn phải nộp thêm số tiền: 4.275.000đồng.

+ Anh Hải phải chịu số tiền là 7.202.000đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Thiết